

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày 15 – 01 – 2024
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Bé.

Ông Nguyễn Văn Sol.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Ngọc T, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Hứa Duy X, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm N, thị t, huyện C, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Mộng N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm N, thị t, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2023 và các lời khai tại Tòa án bà Lý Ngọc T (nguyên đơn) trình bày:

Vào ngày 09/6/2023 dl bà có cho ông X mượn số tiền 30.000.000 đồng, không lãi suất, không quy định thời gian trả, ông X có viết biên nhận và có ký tên. Sau đó, bà có đòi nhiều lần nhưng ông X không trả. Theo đơn khởi kiện, bà yêu cầu ông X và bà N có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn 30.000.000 đồng và tiền lãi 1.333.280 đồng. Nay

bà thay đổi nội dung đơn khởi kiện yêu cầu ông X phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn 30.000.000 đồng và không yêu cầu lãi.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/11/2023 bà Bùi Mộng N trình bày: Đối với biên nhận nợ 30.000.000 đồng đúng là chữ viết và chữ ký của ông X nhưng bà không biết khoản nợ này. Hiện nay ông X đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Nay bà T yêu cầu ông X phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn 30.000.000 đồng và không yêu cầu lãi thì bà đồng ý không có ý kiến gì. Do bà không có liên quan nên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà sẽ không có ý kiến về sự vắng mặt của mình.

Đối với ông Hứa Duy X, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của bà Lý Ngọc T nhưng ông X không có ý kiến. Tòa án thông báo để ông X tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông X vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa bà T với ông X được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Hứa Duy X tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông X vắng mặt không lý do; bà Bùi Mộng N yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông X, bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Lý Ngọc T với bị đơn ông Hứa Duy X là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hứa Duy X có địa chỉ cư trú tại khóm Ngọc Tuấn, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Tại phiên tòa, bà Lý Ngọc T thay đổi nội dung đơn khởi kiện bà T không yêu cầu bà Bùi Mộng N có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Hứa Duy X trả số tiền vốn 30.000.000 đồng và không yêu cầu ông X và bà N trả số tiền lãi là 1.333.280 đồng, bà T chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông X phải có nghĩa vụ trả lại cho bà T số tiền vốn là 30.000.000 đồng.

Xét thấy, việc bà T thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận do không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện được quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của bà T, triệu tập họp lệ ông X nhiều lần nhưng ông X đều vắng mặt không lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình nên mặc nhiên ông X thừa nhận số nợ bà T yêu cầu. Mặt khác, bà T có cung cấp cho Tòa án biên nhận ngày 09/6/2023 dl, nội dung thể

hiện ông X có mượn của bà T số tiền 30.000.000 đồng, ông X tự viết biên nhận và có ký tên. Tại biên bản hòa giải ngày 20/11/2023 bà N thừa nhận biên nhận ngày 09/6/2023 đúng là chữ viết và chữ ký của ông X nhưng bà N không biết khoản nợ này. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông X phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vốn là 30.000.000 đồng. Ngoài ra, ông X còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với khoản tiền phải thanh toán nếu chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

[4] *Về án phí*: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông X phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà T cụ thể: 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng.

Bà Lý Ngọc T không phải chịu án phí, số tiền đã dự nộp được nhận lại.

[5] *Về quyền kháng cáo*: đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Ngọc T.

[1] *Về nội dung*:

Buộc ông Hứa Duy X phải có nghĩa vụ trả cho bà Lý Ngọc T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] *Về án phí*:

Ông Hứa Duy X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lý Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà T 783.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009543 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Lý Ngọc T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Hứa Duy X và bà Bùi Mộng N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hiền